

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HNGĐ-ST

Ngày 29-10-2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Anh Chung;

Ông Nguyễn Đồng Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Yên, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019 và ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019 và Thông báo về việc mở phiên tòa số 14/TB-TA ngày 09 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim A, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng).

Bị đơn: Anh Trần Út Nh, sinh năm 1979 (có đơn xin vắng).

Đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Văn Th, sinh năm 1960 là anh ruột của anh Nh (có đơn xin vắng).

Các đương sự cùng cư trú: Ấp N, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 3 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Kim A trình bày yêu cầu:

Năm 2001, chị A và anh Trần Út Nh thành hôn do mai mối, đến năm 2004 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, anh Nh ghen tuông vô cớ, hay kiểm chuyện chửi mắng chị, gia đình có hàn gắn nhưng không có kết quả, đến tháng 3 năm 2019 sống ly thân cho đến nay. Xét thấy không thể khắc phục hàn gắn để tiếp tục chung sống với nhau được nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con trai tên Trần Huy H và Trần Hoàng H1, cùng sinh ngày 25/5/2003. Khi ly hôn không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Trần Út Nh và người đại diện hợp pháp của anh Nh trình bày:*

Chị Trần Kim A xin ly hôn gia đình có biết, do không hàn gắn được nên đồng ý theo yêu cầu của chị A.

Ngoài ra không đặt ra yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa: Các đương sự vắng mặt nên không có ý kiến khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không có kiến nghị.

+ Về nội dung vụ án đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Kim A về việc ly hôn, cho chị A ly hôn với anh Nh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Kim A, anh Trần Út Nh, ông Trần Văn Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, yêu cầu của đương sự phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim A, anh Trần Út Nh thành hôn vào năm 2001, hôn nhân do mai mối, đến năm 2004 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 219 ngày 15 tháng 7 năm 2004 quyển số 02/2004, vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là vợ chồng kể từ thời điểm đăng ký.

Quá trình chung sống anh chị có những bất hòa không hàn gắn được, chị A cho rằng vợ chồng không có tiếng nói chung nên trong cuộc sống thường xuyên cãi

nhau dẫn đến mất hạnh phúc, gia đình có hòa giải hàn gắn nhưng không kết quả nên chị yêu cầu ly hôn, vì duy trì hôn nhân cũng không hạnh phúc. Yêu cầu của chị A được anh Nh và người giám hộ cho anh Nh đồng ý. Do các đương sự có đơn xin vắng mặt nên không ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị mà cho anh chị ly hôn là phù hợp.

[2] Về con chung: Hai đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng chị A phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ý kiến của Kiểm sát viên là có cơ sở được chấp nhận toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim A.

Chị Nguyễn Kim A được ly hôn với anh Trần Út Nh.

- Về nuôi con chung, chia tài sản chung và nợ thu, nợ trả: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng chị A phải chịu, có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0016367 ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND xã H, huyện N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính